

QUÝ KHÁCH HÀNG LƯU Ý: 1. Phương thức chuyển tiền: Điện SWIFT (Remittance Method: SWIFT) 2. Điền vào các mục dưới đây bằng chữ in hoa và đánh dấu (X) vào chỗ thích hợp. Các mục có dấu (*) cần được điền đầy đủ. (Please complete in Caps Lock and tick where applicable. Field with (*) must be completed) 3. Đọc kỹ các điều kiện chuyển tiền đi nước ngoài ở phần phụ lục. (Please refer carefully to the conditions enclosed)		
32A (*) Loại tiền, số tiền (Currency, amount)	Ngày giá trị (Value date): Số tiền bằng số (In figures): Số tiền bằng chữ (In words): Trích từ tài khoản VND/ngoại tệ số (Debit VND/foreign currency account no):	
50 (*) Người chuyển tiền (Remitter)	Tên (Full name): Địa chỉ (Address): Số điện thoại (Tel):	<input type="checkbox"/> Cá nhân (Individual) Số CMND/CCCD (ID No.): hoặc Hộ chiếu (PP No.): <input type="checkbox"/> Tổ chức (Non-Individual) Mã số thuế (Tax code):
56 NH trung gian (Intermediary Bank)	Tên (Name): Địa chỉ (Address): SWIFT Code: Chips/Fedwire/Sort Code/BSB/Routing:	
57 (*) NH người thụ hưởng (Beneficiary's Bank)	Tên (Name): Địa chỉ (Address): SWIFT Code: Chips/Fedwire/Sort Code/BSB/Routing:	
59 (*) Người thụ hưởng (Beneficiary)	Tên (Full Name): Địa chỉ (Address): Số tài khoản hoặc số IBAN (Account No. or IBAN No.):	
70 (*) Mục đích chuyển tiền (Purpose(s) of payment)	Cá nhân (Individual)	<input type="checkbox"/> Chi phí cho việc học tập/ Sinh hoạt phí (For study expense/Living cost) <input type="checkbox"/> Đi công tác, du lịch, thăm viếng ở nước ngoài (For overseas going on bussiness, travelling or visiting) <input type="checkbox"/> Trợ cấp cho thân nhân đang ở nước ngoài (For subsidising relatives overseas) <input type="checkbox"/> Đi định cư ở nước ngoài (For settling in a foreign country) <input type="checkbox"/> Chuyển tiền thừa kế cho người được hưởng thừa kế ở nước ngoài (Inheritance transfer for the heir overseas) <input type="checkbox"/> Trả các loại phí cho nước ngoài (Foreign Payment)
	Tổ chức (Non-Individual)	<input type="checkbox"/> Thanh toán tiền hàng trả trước (Payment in advance for goods or service) <input type="checkbox"/> Thanh toán tiền hàng đã nhận (Payment after receipt of goods or service)
	<input type="checkbox"/> Mục đích khác (Other purposes):	
71 (*) Phí (Charges)	<input type="checkbox"/> OUR: Phí do người chuyển tiền chịu (All charges to be paid by Remitter) <input type="checkbox"/> BEN: Phí do người nhận tiền chịu (All charges to be paid by Beneficiary) <input type="checkbox"/> SHA: Phí chia sẻ cho 2 bên (Charges to be shared)	

CÁC ĐIỀU KIỆN CHUYỂN TIỀN ĐI NƯỚC NGOÀI

(CONDITIONS FOR OVERSEAS REMITTANCE)

1. Trách nhiệm của khách hàng (*Remitter's Responsibilities*):

- 1.1. Xuất trình đầy đủ và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các giấy tờ và thông tin có liên quan đến việc chuyển tiền theo quy chế hiện hành về Quản lý ngoại hối và Phòng chống rửa tiền của nước CHXHCN Việt Nam. (*Present in full and be responsible for the eligibility of relevant document and information to remittance in accordance with the current regulations on Foreign Exchange Control and Money Laundering of the Socialist Republic of Vietnam.*)
- 1.2. Chịu mọi rủi ro có thể xảy ra nếu các thông tin cung cấp trên “Yêu cầu chuyển tiền bằng điện” vi phạm chính sách cấm vận của Mỹ và/hoặc bất kỳ quốc gia nào và/hoặc bất kỳ tổ chức nào áp đặt đối với người hưởng và/hoặc ngân hàng trung gian, ngân hàng của người hưởng và/hoặc quốc gia liên quan. (*Take all possible risks if the requested information in the “Telegraphic Transfer Application” violates the US embargo policy, and/or any nations, and/or any organizations imposed on the beneficiary and/or intermediary bank, beneficiary’s bank, and/or related country*)
- 1.3. Cung cấp cho Kienlongbank đầy đủ, chính xác các thông tin trên phiếu “Yêu cầu chuyển tiền bằng điện”. Chịu mọi rủi ro, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp không chính xác hoặc không nhất quán. (*Provide Kienlongbank with sufficient and correct information in the “Telegraphic Transfer Application”. Take all risks and expenses arising from incorrect or inconsistent information provided.*)
- 1.4. Thanh toán cho Kienlongbank đầy đủ các khoản phí dịch vụ và các khoản phí phát sinh do Ngân hàng nước ngoài thu (nếu có). (*Pay for all service charges to Kienlongbank and other fees charged by Foreign bank (if any).*)
- 1.5. Xuất trình cho Kienlongbank yêu cầu bằng văn bản và các chứng từ có liên quan đến giao dịch chuyển tiền này trong trường hợp khách hàng muốn điều chỉnh hoặc hủy giao dịch. (*Present to Kienlongbank with written request and relevant document in case that you wants to amend or cancel this transaction.*)
- 1.6. Sử dụng ngoại tệ mua (nếu có) theo đúng mục đích của “Yêu cầu chuyển tiền bằng điện” này. Hồ sơ chuyển tiền này chúng tôi chỉ thực hiện tại Kienlongbank mà chưa thực hiện tại bất kỳ tổ chức nào khác. (*The use of the foreign currency provided by bank (if any) will conform to this application’s purposes. The request for this payment solely make to The Bank.*)

❖ Cam kết bổ sung chứng từ (*Commitment submit documents*):

- 1.7. Trường hợp **chuyển tiền thanh toán ứng trước các hợp đồng nhập khẩu hàng hoá/dịch vụ**/ *In case of advance for payment*,
 - a. Bổ sung đầy đủ các chứng từ liệt kê dưới đây chậm nhất là ngày kể từ ngày chuyển tiền/ *To submit the following documents in the maximum of days from the date of remitting:*
 - Tờ khai hải quan (*bản chính*), Hoá đơn (*bản chính*), Vận đơn (*bản sao y bản chính, nếu có*) (*Customs declaration (original), commercial invoice (original), B/L/AWB (certified true copy, if any)*)
 - b. Trường hợp chúng tôi không bổ sung chứng từ đúng thời hạn quy định, chúng tôi sẽ gửi văn bản giải trình cho ngân hàng hoặc chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về việc chậm trễ hoặc không bổ sung đầy đủ các chứng từ nêu trên. (*In case we fail to submit the above mentioned docs on time, we’ll explain in written and we’re completely responsible for the late or not fulfill our commitment.*)
 - c. Các chứng từ khác (*bản sao y bản chính*)/ *Other docs (certified true copy):*
.....
- 1.8. Chấp nhận các Giấy đề nghị chuyển tiền nếu nộp sau **15h00** sẽ có hiệu lực vào ngày làm việc kế tiếp. (*Accept that if the applications present after 3.00PM will be valid in the next working day.*)

2. Trách nhiệm của Kienlongbank (*Kienlongbank's Responsibilities*):

- 2.1. Thanh toán lại cho khách hàng số tiền thực tế mà Kienlongbank nhận lại được từ ngân hàng nước ngoài trong trường hợp giao dịch chuyển tiền không thực hiện được hoặc được hủy theo yêu cầu của khách hàng. (*Pay to you the actual amount which Kienlongbank receives from Foreign bank in case the remittance cannot be performed or cancelled as request.*)
- 2.2. Sử dụng các hệ thống chuyển tiền, lựa chọn ngân hàng đại lý thích hợp để thực hiện chuyển tiền đến ngân hàng của người thụ hưởng. (*Choose appropriate remittance systems, correspondent banks to remit money to the Ben’s bank.*)

2.3. Không chịu trách nhiệm đối với những rủi ro, mất mát xảy ra do những sự cố nằm ngoài sự kiểm soát của Kienlongbank, hoặc những thiệt hại không trực tiếp hoặc mang tính chất hậu quả. (Shall not be responsible for any risks and losses incurred due to incidents that are out of Kienlongbank's control or any.)

Tôi/Chúng tôi đồng ý với các điều kiện nêu trên. (I/We hereby agree with the aforementioned term and conditions.)

Kế toán trưởng
(Chief Accountant)

Ngày/Date.....
Chủ tài khoản ký và đóng dấu
(Account Holder signature and stamp)

PHẦN DÀNH CHO CHI NHÁNH/ FOR BRANCH

❖ Đề nghị Trung tâm thanh toán/ We suggest Payment Center:

- Thực hiện theo yêu cầu của khách hàng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính xác thực, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ, thực hiện theo dõi và nhắc nhở khách hàng bổ sung hồ sơ theo cam kết (nếu có)/ To settle the customer's requirements. We are responsible for the authenticity and legality and validity of the documents, follow up and remind our customer to supplement the documents as committed (if any).
- Thu các khoản phí liên quan theo quy định của Kienlongbank/ To collect the relating fees in accordance with Kienlongbank's regulations.

Điện báo có số/ Credit note No.ngày/ Date.....

Khác/ Others:.....

Nhân viên TTQT
(International Payment Officer)

Kiểm soát viên
(Supervisor)

Giao dịch viên
(Teller)

Giám đốc
(Director)

PHẦN DÀNH CHO HỘI SỞ/ FOR HEAD OFFICE

Nhân viên TTQT
(International Payment Officer)

Kiểm soát viên
(Supervisor)

Giám đốc
(Director)